

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và ông Lê Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hà Đức L, sinh ngày 14/02/1979, tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L T, phường L B, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Khu Đ N, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn B và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thu H; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/1998, Công an phường Liên Bảo, thị xã Vinh Yên (nay là thành phố Vinh Yên) xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản công dân. Ngày 30/9/1998, L đã thi hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc (có mặt);

2. Nguyễn Thành N, sinh ngày 02/7/1971, tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V N, phường T S, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không xác định và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L1; con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/9/2020, Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên ban hành Quyết định số 17/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng đối với Nguyễn Thành N. Ngày 06/7/2022, N chấp

hành xong; Nhân thân: Ngày 20/01/1996, Chủ tịch UBND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản công dân, mức phạt 200.000 đồng. Ngày 20/01/1996, N đã thi hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 13/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) xử phạt Nguyễn Thành N 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 30/7/1997 N chấp hành xong; án phí 50.000đ N đã thi hành xong tháng 11 năm 1998. Bản án hình sự sơ thẩm số 114/HSST ngày 18/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Thành N 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 24/4/2006, N đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/8/2005 N chấp hành xong án phí. Đối với khoản phạt sung quỹ Nhà nước 20.000.000 đồng, ngày 30/10/2007 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã ban hành Quyết định miễn thi hành khoản tiền trên đối với N. Ngày 18/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên ban hành Quyết định số 16/2014/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng đối với Nguyễn Thành N. Ngày 22/11/2016, N chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn N1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Phường L B, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người chứng kiến: Anh Hoàng Xuân H1, sinh năm 2002; Phường T S, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023, Tổ công tác Công an phường Tích Sơn làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường Lê Lợi, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh 1, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra hành chính đối với Hà Đức L và Nguyễn Thành N. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay trái của N có 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, N và L khai nhận đây là ma túy Heroin, N và L vừa mua được, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong gói giấy trên vào phong bì thư ký hiệu A1. Ngoài ra phát hiện trong túi quần bên trái của L 02 xi lanh chưa qua sử dụng, tạm giữ của L 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Ludo màu xám đen, không có biển kiểm soát. Sau đó Tổ công tác bàn giao L, N cùng hồ sơ vụ việc và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, quá trình điều tra L và N khai nhận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 13/7/2023 khi L đang ở nhà trọ thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroin nên L điều khiển xe máy điện đến nhà Nguyễn Thành N, rủ N cùng đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý và lên xe máy điện để L chở đi

đến khu vực phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Trên đường đi đến khu vực vòng xuyên đài phun nước thuộc phường Ngô Quyền, L đưa cho N số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) để mua ma túy, N cầm tiền, rồi L tiếp tục chờ N đi đến khu vực phố Chiền, phường Ngô Quyền thì L xuống xe đứng đợi còn N đi xe máy điện một mình vào trong một ngõ nhỏ thuộc phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, N gặp một người phụ nữ đeo khẩu trang, N hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroin với giá 170.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe quay trở lại chỗ L đứng chờ. Khi gặp L, N nói với L “Mày đèo đi”, L hiểu là N đã mua được ma túy nên L điều khiển xe máy điện chờ N đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực đường Lê Lợi, phía trước Chi cục Thuế thành phố Vĩnh Yên, phường Tích Sơn, thì L và N bị Tổ công tác Công an phường Tích Sơn kiểm tra hành chính, phát hiện L và N cùng vật chứng

Cùng ngày 13/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Đức L và Nguyễn Thành N, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số 476 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của L và N.

Tại kết luận giám định số 1979/KL-KTHS ngày 17/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2086g (không phải hai không tám sáu gam, không kể bao bì), loại Heroin...*”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1655 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRÁ 1857...”.

Tại Cáo trạng số 148/CT- VKSNDVY ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Hà Đức L và Nguyễn Thành N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hà Đức L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm ngày 13/7/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1655 gam mẫu của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong và 02 xi lanh.

Bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023, tại khu vực đường Lê Lợi, tổ dân phố Vĩnh Thịnh 1, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Đức L và Nguyễn Thành N có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có 0,2086 gam chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Heroin để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, thì bị Tổ công tác Công an phường Tích Sơn kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của Hà Đức L và Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; "

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân của các bị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo L và N phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông Hà Văn Ban là thương binh loại A nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo N là người có nhân thân xấu, năm 1996 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; năm 2014 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma túy cho N, quá trình điều tra N khai nhận: Ngày 13/7/2023, N gặp và mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 1m 50, tóc cắt ngang vai, đeo khẩu trang. Cơ quan điều tra

đã tiến hành xác minh về người phụ nữ có đặc điểm trên, tại khu vực phố Chiền, phường Ngô Quyền nhưng chưa xác định được người này là ai. Ngoài lời khai của N thì không có tài liệu nào xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo L và N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1655gam mẫu ma túy Heroin và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” là mẫu vật hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 xi lanh, quá trình điều tra xác định, sáng ngày 13/7/2023, trên đường đi đến nhà N, L có rẽ vào một hiệu thuốc ven đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, mua 02 xi lanh với giá 10.000 đồng, đây là công cụ để các đối tượng dùng để sử dụng chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy điện Vinfast Ludo, màu xám đen, không có biển kiểm soát, xe đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định anh Hà Văn N1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên (anh N1 là chú họ của L). Anh N1 mua lại chiếc xe trên của chị Nguyễn N1 Anh Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Việt Đức Vĩnh Phúc với giá 6.000.000đ vào tháng 6 năm 2022 để làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 13/7/2023, L hỏi mượn anh N1 chiếc xe trên để đi mua đồ ăn sáng, anh N1 đồng ý cho L mượn. Anh N1 không biết việc L sử dụng chiếc xe máy điện của mình để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với anh N1. Ngày 25/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh N1 nên Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Đức L;

Xử phạt: Hà Đức L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2023);

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành N;

Xử phạt: Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2023);

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1655 gam của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 xi lanh (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Đức L và Nguyễn Thành N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường